

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHÚC THỊNH

Số: 3854/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Thịnh, ngày 07 tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách xã Phúc Thịnh quý I/2026

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu - chi ngân sách năm 2026; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/12/2025 của HĐND xã Phúc Thịnh về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách xã Phúc Thịnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Phúc Thịnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026 xã Phúc Thịnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 173/TTr-KT ngày 06/4/2026 của Phòng Kinh tế về việc đề nghị công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý I/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Thịnh quý I/2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai: Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Thịnh quý I/2026.

(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)

2. Hình thức công khai: Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Phúc Thịnh.



**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND Xã; Trưởng phòng Kinh tế Xã và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- TT: Đảng uỷ; HĐND Xã;
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Các đơn vị dự toán thuộc Xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Bằng**



**PHỤ LỤC 01**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I/ 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 3851/QĐ-UBND ngày 07/4/2026 của UBND xã Phúc Thịnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán được giao	Thực hiện quý I/2026	Thực hiện/DT năm 2026 (%)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (1+2+...+12)</b>	<b>1.879.539</b>	<b>306.889</b>	<b>16,3</b>	
<b>1</b>	<b>Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>394.490</b>	<b>178.673</b>	<b>45,3</b>	
	- Thuế giá trị gia tăng	259.640	87.683	33,8	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.130	2.279	107,0	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	132.720	88.711	66,8	
<b>2</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>83.550</b>	<b>18.079</b>	<b>21,6</b>	
<b>3</b>	<b>Thuế tài nguyên</b>	<b>280</b>	<b>89</b>	<b>31,8</b>	
<b>4</b>	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>-</b>			
<b>5</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>3.500</b>	<b>222</b>		
<b>6</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>102.730</b>	<b>36.674</b>	<b>35,7</b>	
<b>7</b>	<b>Thu phí, lệ phí</b>	<b>23.350</b>	<b>2.482</b>	<b>10,6</b>	
<b>8</b>	<b>Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>31.849</b>	<b>165</b>	<b>0,5</b>	
<b>9</b>	<b>Tiền sử dụng đất</b>	<b>1.218.800</b>	<b>66.928</b>	<b>5,5</b>	
<b>10</b>	<b>Tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất</b>				
<b>11</b>	<b>Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác</b>	<b>7.000</b>		<b>-</b>	
<b>12</b>	<b>Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật</b>	<b>13.990</b>	<b>3.799</b>	<b>27,2</b>	
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH XÃ/PHƯỜNG (I+II+III)</b>	<b>2.919.793</b>	<b>678.975</b>	<b>23,3</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu ngân sách xã/phường được hưởng theo phân cấp</b>	<b>1.494.065</b>	<b>151.003</b>	<b>10,1</b>	
1	Thu tiền sử dụng đất	1.218.800	66.928	5,5	
2	Thuế, phí, lệ phí và các khoản khác	275.265	84.075	30,5	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>1.425.728</b>	<b>356.644</b>	<b>25,0</b>	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	208.867	17.406	8,3	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.216.861	339.238	27,9	
<b>III</b>	<b>Nguồn khác (nếu có)</b>	<b>171.328</b>	<b>171.328</b>	<b>100,0</b>	
1	Thu chuyển nguồn	171.328	171.328	100,0	
2	Thu kết dư				

**PHỤ LỤC 02**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026**

*(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 07/4 /2026 của UBND xã Phúc Thịnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện Quý I	Thực hiện/DT giao năm 2026 (%)
	<b>Tổng số</b>	<b>2.885.734</b>	<b>531.067</b>	<b>18,40</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>2.451.941</b>	<b>394.175</b>	<b>16,08</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chi từ nguồn mục tiêu thành phố</i>	<i>1.115.141</i>	<i>394.175</i>	
	<i>Chi từ nguồn cân đối ngân sách xã</i>	<i>1.336.800</i>		
1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề	413.038	34.440	8,34
2	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	5.000	185	3,70
3	Lĩnh vực: Văn hoá thông tin	101.000	62.729	62,11
4	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn	4.340	174	4,01
5	Lĩnh vực: Thể dục, thể thao	46.100	84	0,18
6	Lĩnh vực: Bảo vệ môi trường	9.430		
7	Lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế	1.214.690	287.326	23,65
8	Lĩnh vực quy hoạch	4130	9.237	223,66
9	Lĩnh vực đảm bảo xã hội	21440		
10	Lĩnh vực khác	632.773		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên các lĩnh vực</b>	<b>433.793</b>	<b>136.892</b>	<b>31,56</b>
1	Chi sự nghiệp quốc phòng	2.648	1380	52,11
2	Chi sự nghiệp an ninh	5.400	1332	24,67
3	Chi sự nghiệp giáo dục	260.939	86960	33,33
4	Chi khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	3.818	524	13,72
5	Chi sự nghiệp y tế và dân số	32.905	2870	8,72
6	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	5.482	744	13,57
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	400	1	0,25
8	Chi sự nghiệp thể thao	600	159	26,50
9	Chi sự nghiệp môi trường	12.937		-
10	Chi sự nghiệp kinh tế	3.615		-
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	59.962	19217	32,05
12	Chi đảm bảo xã hội	44.987	23705	52,69
13	Chi thường xuyên khác	100	0	-
<b>III</b>	<b>Các nhiệm vụ chi khác (nếu có)</b>			

P H A

Số: 973 /TTr-KT

Phúc Thịnh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v đề nghị công khai số liệu tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách xã quý I/2026**

Kính gửi: UBND xã Phúc Thịnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu - chi ngân sách năm 2026; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/12/2025 của HĐND xã Phúc Thịnh về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách xã Phúc Thịnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Phúc Thịnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026 xã Phúc Thịnh;

Phòng Kinh tế Xã kính đề nghị UBND Xã ban hành Quyết định công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Thịnh quý I/2026 với nội dung cụ thể như sau.

1. Nội dung công khai: công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Thịnh quý I/2026

*(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)*

2. Hình thức công khai: Đăng tải trên trang thông tin điện tử xã Phúc Thịnh.

Phòng Kinh tế Xã kính trình UBND Xã xem xét và phê duyệt theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND Xã;
- Lưu VT, KT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Hoàng Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC 01**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I/2026**

*(Kèm theo Tờ trình số 43/TTr-KT ngày 06/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Phúc Thịnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán được giao	Thực hiện quý I/2026	Ước thực hiện/DT năm 2026 (%)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (1+2+...+12)</b>	<b>1.879.539</b>	<b>306.889</b>	<b>16,3</b>	
<b>1</b>	<b>Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh</b>	<b>394.490</b>	<b>178.673</b>	<b>45,3</b>	
	- Thuế giá trị gia tăng	259.640	87.683	33,8	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.130	2.279	107,0	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	132.720	88.711	66,8	
<b>2</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>	<b>83.550</b>	<b>18.079</b>	<b>21,6</b>	
<b>3</b>	<b>Thuế tài nguyên</b>	<b>280</b>	<b>89</b>	<b>31,8</b>	
<b>4</b>	<b>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</b>	<b>-</b>			
<b>5</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>	<b>3.500</b>	<b>222</b>		
<b>6</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>102.730</b>	<b>36.674</b>	<b>35,7</b>	
<b>7</b>	<b>Thu phí, lệ phí</b>	<b>23.350</b>	<b>2.482</b>	<b>10,6</b>	
<b>8</b>	<b>Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước</b>	<b>31.849</b>	<b>165</b>	<b>0,5</b>	
<b>9</b>	<b>Tiền sử dụng đất</b>	<b>1.218.800</b>	<b>66.928</b>	<b>5,5</b>	
<b>10</b>	<b>Tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất</b>				
<b>11</b>	<b>Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác</b>	<b>7.000</b>		<b>-</b>	
<b>12</b>	<b>Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật</b>	<b>13.990</b>	<b>3.799</b>	<b>27,2</b>	
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH XÃ/PHƯỜNG (I+II+III)</b>	<b>2.919.793</b>	<b>678.975</b>	<b>23,3</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu ngân sách xã/phường được hưởng theo phân cấp</b>	<b>1.494.065</b>	<b>151.003</b>	<b>10,1</b>	
1	Thu tiền sử dụng đất	1.218.800	66.928	5,5	
2	Thuế, phí, lệ phí và các khoản khác	275.265	84.075	30,5	
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>1.425.728</b>	<b>356.644</b>	<b>25,0</b>	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	208.867	17.406	8,3	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.216.861	339.238	27,9	
<b>III</b>	<b>Nguồn khác (nếu có)</b>	<b>171.328</b>	<b>171.328</b>	<b>100,0</b>	
1	Thu chuyển nguồn	171.328	171.328	100,0	
2	Thu kết dư				

**PHỤ LỤC 02**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2026**  
(Kèm theo Tờ trình số 973/TTr-KT ngày 06/4/2026 của Phòng Kinh tế xã Phúc Thịnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện Quý I	Thực hiện/DT giao năm 2026 (%)
	<b>Tổng số</b>	<b>2.885.734</b>	<b>531.067</b>	<b>18,40</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>2.451.941</b>	<b>394.175</b>	<b>16,08</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	<i>Chi từ nguồn mục tiêu thành phố</i>	<i>1.115.141</i>	<i>394.175</i>	
	<i>Chi từ nguồn cân đối ngân sách xã</i>	<i>1.336.800</i>		
1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề	413.038	34.440	8,34
2	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	5.000	185	3,70
3	Lĩnh vực: Văn hoá thông tin	101.000	62.729	62,11
4	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn	4.340	174	4,01
5	Lĩnh vực: Thể dục, thể thao	46.100	84	0,18
6	Lĩnh vực: Bảo vệ môi trường	9.430		
7	Lĩnh vực: Các hoạt động kinh tế	1.214.690	287.326	23,65
8	Lĩnh vực quy hoạch	4130	9.237	223,66
9	Lĩnh vực đảm bảo xã hội	21440		
10	Lĩnh vực khác	632.773		
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên các lĩnh vực</b>	<b>433.793</b>	<b>136.892</b>	<b>31,56</b>
1	Chi sự nghiệp quốc phòng	2.648	1380	52,11
2	Chi sự nghiệp an ninh	5.400	1332	24,67
3	Chi sự nghiệp giáo dục	260.939	86960	33,33
4	Chi khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	3.818	524	13,72
5	Chi sự nghiệp y tế và dân số	32.905	2870	8,72
6	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	5.482	744	13,57
7	Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình	400	1	0,25
8	Chi sự nghiệp thể thao	600	159	26,50
9	Chi sự nghiệp môi trường	12.937		-
10	Chi sự nghiệp kinh tế	3.615		-
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	59.962	19217	32,05
12	Chi đảm bảo xã hội	44.987	23705	52,69
13	Chi thường xuyên khác	100	0	-
<b>III</b>	<b>Các nhiệm vụ chi khác (nếu có)</b>			

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2026**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Phúc Thịnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp xã Phúc Thịnh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND xã Phúc Thịnh về việc tổ chức lại Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao xã Phúc Thịnh thành Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phúc Thịnh;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1356/TTr-KT ngày 31/12/2025 về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2026 của Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao xã Phúc Thịnh cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Phúc Thịnh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phúc Thịnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự toán được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trong phạm vi dự toán được duyệt và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Xã; Trưởng phòng Kinh tế Xã; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Xã; Trưởng phòng giao dịch số 11 - Kho bạc nhà nước Khu vực I và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bằng

STT	Nội dung	Dự toán đã giao tại Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 08/12/2025	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	Nguồn kinh phí
			Tăng	Giảm		
	Trong đó Nguồn CCTL từ MTTP		657		657	
-	Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo NQ số 81/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 (Nguồn CCTL từ MTTP đợt 1)		948		948	Chi sự nghiệp văn hóa
-	Kinh phí tiền công lao động hợp đồng		254		254	
-	Kinh phí thực hiện các hoạt động sự nghiệp văn hóa		1.040		1.040	Chi sự nghiệp thể dục thể thao
-	Kinh phí thực hiện các hoạt động sự nghiệp thể thao		500		500	
-	Kinh phí thực hiện các hoạt động sự nghiệp phát thanh, truyền thanh		400		400	Chi sự nghiệp phát thanh

